

Mẫu QLB-3. Báo cáo số liệu quản lý hoạt động bay (hàng tháng)

Đơn vị thực hiện báo cáo:.....

Cơ quan nhận báo cáo: .....

Thời hạn gửi báo cáo: .....

Kỳ báo cáo: .....

| Chỉ tiêu                    | SỐ LIỆU BÁO CÁO THÁNG                              |                                                    |                                 |                                          | SỐ LIỆU CỘNG DỒN                   |                                    |                                 |
|-----------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|
|                             | ...(lần chuyến)                                    |                                                    |                                 |                                          | ....(lần chuyến)                   |                                    |                                 |
|                             | Thực<br>hiện<br>Tháng<br>.../20..<br><br>(...ngày) | Thực<br>hiện<br>Tháng<br>.../20..<br><br>(...ngày) | So với<br>tháng<br>trước<br>(%) | So với<br>cùng kỳ<br>năm<br>trước<br>(%) | Tổng hợp<br>....tháng<br>năm 20... | So với cùng<br>kỳ năm<br>trước (%) | So với kế<br>hoạch<br>năm 20... |
| <b>A. BAY ĐI ĐẾN</b>        |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| I. Hãng hàng không Việt Nam |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| 1. Hãng hàng không...       |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| - Quốc tế                   |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| - Nội địa                   |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| 2. Hãng hàng không...       |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| - Quốc tế                   |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| - Nội địa                   |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| 3. Hãng hàng không...       |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| - Quốc tế                   |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| - Nội địa                   |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| 4. Các chuyến bay khác      |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| - Quốc tế                   |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |
| - Nội địa                   |                                                    |                                                    |                                 |                                          |                                    |                                    |                                 |

|                                   |  |  |  |  |  |  |  |
|-----------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 5. Hoạt động bay hàng không chung |  |  |  |  |  |  |  |
| - Quốc tế                         |  |  |  |  |  |  |  |
| - Nội địa                         |  |  |  |  |  |  |  |
| II. Hãng hàng không quốc tế       |  |  |  |  |  |  |  |
|                                   |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>B. BAY QUÁ CẢNH</b>            |  |  |  |  |  |  |  |
| - FIR HAN                         |  |  |  |  |  |  |  |
| - FIR HCM                         |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>C. TỔNG SỐ (A+B)</b>           |  |  |  |  |  |  |  |

- Nhận xét:

### Cách thức lập báo cáo Mẫu QLB-3

a) Nội dung, yêu cầu báo cáo:

- Yêu cầu: báo cáo số liệu quản lý hoạt động bay (hàng tháng).
- Thông tin sử dụng trong báo cáo đã được nêu trong cách thức lập báo cáo Mẫu QLB-2.
- Định dạng báo cáo: báo cáo được lập dưới định dạng excel.
- Các đơn vị báo cáo chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu.

**b) Đơn vị thực hiện báo cáo:** Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

**c) Cơ quan nhận báo cáo:** Cục Hàng không Việt Nam.

**d) Phương thức gửi, nhận báo cáo:** thư điện tử (E-mail) and@caa.gov.vn và phongqlhdb@caa.gov.vn.

**đ) Thời hạn gửi báo cáo:** trước 10 giờ 00 ngày 05 tháng kế tiếp.

**e) Tần suất thực hiện báo cáo:** báo cáo hàng tháng.

**g) Thời gian chốt số liệu báo cáo (kỳ báo cáo):** báo cáo số liệu diễn ra từ ngày 01 đến ngày cuối tháng theo giờ UTC.

**h) Mẫu đề cương báo cáo:** không áp dụng.